

Dicumarol và các dẫn chất có tác dụng đối kháng với vitamin K có thể giảm hoặc ức chế hấp thu vitamin K. Do đó có thể dùng vitamin K làm chất giải độc khi bị quá liều các chất này.

Tương kỵ thuốc:

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

Tác dụng không mong muốn của thuốc (ADR):

Tiêm bắp có thể gây chai cứng vùng tiêm.

“Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc”

Quá liều và cách xử trí:

Vitamin K có thể kháng nhất thời các chất chống đông ức chế prothrombin, đặc biệt khi dùng liều cao. Nếu đã dùng liều tương đối lớn vitamin K, thì có thể phải dùng liều thuốc chống đông ức chế prothrombin lớn hơn liều bình thường một ít, hoặc dùng một chất tác dụng theo cơ chế khác như heparin natri.

Đặc tính dược lý học:

Mã ATC: B02BA02

Vitamin K₁ là một vitamin tổng hợp, khi vào cơ thể vitamin K₁ chuyển thành vitamin K₂ có hoạt tính. Vitamin K là thành phần quan trọng của hệ enzym gan tổng hợp ra các yếu tố đông máu như prothrombin (yếu tố II), các yếu tố VII, IX và X, và các protein C và protein S. Khi điều trị bằng các thuốc chống đông kiểu coumarin, vitamin K bị đẩy ra khỏi hệ enzym này, làm giảm sự sản xuất các yếu tố đông máu. Vì đây là kiểu thay thế cạnh tranh nên nồng độ cao vitamin K có thể hồi phục lại sự sản sinh ra các yếu tố đông máu.

Đặc tính dược động học:

Xuất hiện tác dụng sau khi tiêm 1 - 2 giờ. Sau khi chuyển hóa, vitamin K liên kết với acid glucuronic và thải trừ qua mật và nước tiểu.

Quy cách đóng gói:

Hộp 1 vỉ x 10 ống x 1 ml

Hộp 5 vỉ x 10 ống x 1 ml

Điều kiện bảo quản: Nơi khô ráo, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS

Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC

Số 777 Đường Mê Linh - P. Khai Quang - TP. Vĩnh Yên - Tỉnh Vĩnh Phúc

ĐT: 02113 861233 Fax: 02113 862774

Địa chỉ nhà máy:

Thôn Mậu Thông - P. Khai Quang - TP. Vĩnh Yên - Tỉnh Vĩnh Phúc

“Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc”

“Để xa tầm tay trẻ em”

“Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng”

Thành phần công thức của thuốc:

Cho một ống 1 ml chứa:

Thành phần được chất: Menadion natri bisulfít (vitamin K₃)..... 5,0 mg

Thành phần tá dược: Natri metabisulfít, nước để pha thuốc tiêm..... vđ 1 ml

Dạng bào chế:

Dạng bào chế: Dung dịch tiêm

Hình thức: Chế phẩm là dung dịch trong, được đóng trong ống thủy tinh, hàn kín, không ran nứt, không đen đầu.

pH = 2,5 ÷ 3,5

Chỉ định:

Điều trị bệnh thiếu Vitamin K (thứ cấp hay nội sinh) và phòng ngừa chảy máu liên quan đến thiếu hụt Vitamin K (biểu hiện: chảy máu cam, chảy máu đường tiết niệu, đường tiêu hóa, chảy máu sau phẫu thuật).

Liều dùng - cách dùng:**Liều dùng:**

Tiêm bắp 5 - 10 mg / ngày.

Thời gian điều trị tùy trường hợp theo sự hướng dẫn của bác sĩ.

Cách dùng: Tiêm bắp.

Không có yêu cầu đặc biệt về xử lý thuốc sau khi sử dụng.

Chống chỉ định:

Quá mẫn với bất cứ thành phần nào của thuốc.

Không dùng vitamin K₃ khi chảy máu mà nguyên nhân không phải do thiếu vitamin K, ví dụ chảy máu mắt máu trong chấn thương, trong chảy máu đường tiêu hóa nặng do viêm, loét dạ dày - tá tràng hoặc chảy dạ dày, sốc mất máu...

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:

Khi sử dụng Vitamin K₃ cho trẻ sơ sinh đặc biệt là trẻ đẻ thiếu tháng hoặc cho mẹ cuối thai kỳ do thường gây ra cho trẻ thiếu máu tan máu, tăng bilirubin huyết, vàng da nhàn.

Sử dụng Vitamin K₃ cho những người thiếu hụt G6PD hoặc Vitamin E gây thiếu máu huyết tán.

Dùng liều cao cho người bị gan nặng có thể làm suy giảm thêm chức năng gan.

Trong thuốc tiêm vitamin K có chứa natri metabisulfít. Chất này có thể gây phản ứng dị ứng bao gồm các triệu chứng quá mẫn như co thắt phế quản và sốc phản vệ, đặc biệt những người mắc bệnh hen phế quản. Do đó, cần thận trọng khi sử dụng chế phẩm có chứa natri metabisulfít.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:**Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai:**

Vitamin K₃ qua nhau thai chậm và ở mức độ hạn chế. Thận trọng khi sử dụng vitamin K cho phụ nữ có thai trong giai đoạn cuối thai kỳ vì có thể gây ảnh hưởng tới sự phát triển của thai nhi.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ cho con bú:

Mặc dù không phải tất cả, nhưng rất nhiều trẻ sơ sinh thiếu vitamin K là do ít vitamin K chuyển qua nhau thai. Nếu chỉ bú mẹ sẽ không ngăn ngừa được sự giảm sút thêm vitamin K dự trữ vốn đã thấp và có thể phát triển thành thiếu vitamin K trong 48 - 72 giờ.

Người mẹ dùng một số thuốc như thuốc chống co giật, warfarin hoặc thuốc chống lao có thể gây bệnh xuất huyết ở trẻ sơ sinh điển hình và sớm, trái lại, bú mẹ được coi là một căn nguyên của bệnh xuất huyết ở trẻ sơ sinh điển hình và muộn. Dùng vitamin K cho trẻ sơ sinh ngừa được bệnh xuất huyết ở trẻ sơ sinh do ngăn cản được các yếu tố II, VII, IX và X tiếp tục giảm sút.

Tóm lại, hàm lượng vitamin K tự nhiên trong sữa mẹ quá thấp không bảo vệ được trẻ sơ sinh khỏi thiếu hụt vitamin K, dẫn đến bệnh xuất huyết. Cần nghiên cứu thêm về khả năng dùng vitamin K cho mẹ để làm tăng nồng độ trong sữa.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc:

Không có thông tin.